TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 22-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Ông Nguyễn Hữu Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1985 tại thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Thanh M và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, "có mặt".

Bị hại: Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1954 (đã chết); cư trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957; cư trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1957, "có mặt".

2. Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1989, "có mặt".

Đều cư trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Lê Xuân Q, sinh năm 1985; cư trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

2. Anh Phạm Minh T, sinh năm 1982; cư trú tại: Khu phố II, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2017, Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe ô tô hạng C điều khiển xe ô tô tải BKS 88C- 088.92 trọng tải 30 tấn của gia đình đi từ thị trấn Y, huyện Y theo đường mới qua xã T, huyện B để về nhà ở thị trấn H, huyện B. Đến khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày, xe ô tô do Q điều khiển đi đến ngã tư giao cắt giữa đường T đi thị trấn H với Quốc lộ 2A thuộc địa phận thị trấn H thì đèn tín hiệu giao thông báo đèn đỏ nên Q cho xe dừng ở gần vạch sơn đường báo dừng đèn tín hiệu đợi khoảng 01 phút thì đèn tín hiệu chuyển sang màu xanh. Q điều khiển xe ô tô đi thẳng ra Quốc lộ 2A được khoảng 3m, bật đèn xin đường bên phải đồng thời rẽ phải đi theo đường Quốc lộ 2A hướng thị xã P. Do không chú ý quan sát, phần đầu bên phải xe ô tô va vào xe đạp đi cùng chiều do ông Nguyễn Xuân K điều khiển khiến ông K bị ngã xuống đường và bị bánh xe ô tô bên phải phía sau chèn vào người. Hậu quả: Ông K bị thương, được đưa đi cấp cứu khi đến Trung tâm y tế huyện B thì tử vong.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã tạm giữ phương tiện, đồ vật, tài liệu đồng thời tổ chức tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y số 07 trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Xuân K. Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 277/TT ngày 23/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân tử vong của bị hại Nguyễn Xuân K là do "sốc đa chấn thương không hồi phục".

Ngày 10/12/2017, ông Nguyễn Văn C (bố đẻ bị cáo) thay mặt bị cáo Q thỏa thuận bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác cho bà Nguyễn Thị D (vợ ông K) tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền bà D không có yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q.

Ngày 25/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã trả lại chiếc xe ô tô BKS 88C-088.92; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc cho bị cáo Nguyễn Văn Q.

Ngày 26/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã trả lại 01chiếc xe đạp sơn xám đã bị hư hỏng và 01 chiếc quốc kim loại cán gỗ cho bà

Nguyễn Thị D (vợ ông K). Sau khi nhận lại tài sản, bà D không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSBX ngày 02/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Q từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B còn đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Q từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị D (vợ của bị hại) không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Về bồi thường dân sự, bà D xác nhận đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng do ông C (đại diện cho bị cáo Q) bồi thường và 01 chiếc xe đạp màu xám, 01 chiếc cuốc do cơ quan điều tra trả lại. Bà không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Quyết được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ông Nguyễn Văn C (bố của bị cáo) và chị Nguyễn Thị Thanh M (vợ của bị cáo) không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt và xác nhận số tiền bồi thường cho phía gia đình bị hại là của vợ chồng bị cáo Q, ông C là người đại diện đứng ra bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình: Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 23/11/2017, tại ngã tư giao cắt giữa đường T đi thị trấn H với Quốc lộ 2A thuộc địa phận thị trấn H, Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe ô tô hạng C điều khiển xe ô tô tải BKS 88C- 088.92 trọng tải 30 tấn cho xe chuyển hướng nhưng không chú ý quan sát nên phần đầu bên phải xe ô tô đã va vào xe đạp đi cùng chiều do ông Nguyễn Xuân K điều khiển làm ông K bị ngã ra đường và bị bánh sau bên phải xe ô tô chèn vào người. Hậu quả: ông K bị thương, được đưa đi cấp cứu khi đến Trung tâm Y tế huyện B thì tử vong, tài sản là chiếc xe đạp bị hư hỏng nhẹ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của những người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định nguyên nhân tử vong của bị hại. Do đó có đủ cơ sở để kết luận Viện

kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Điều 202 qui định: "1. Người nào điều khiện phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng…của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm".

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng đã không chấp hành những qui định về an toàn giao thông đường bộ. Vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định về quy tắc tham gia giao thông đường bộ của xe cơ giới khi chuyển hướng xe: "Điều 15: 2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe,…chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác…".

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và gây thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sựvà nhân thân của bị cáo. Xét thấy: Bị cáo Q là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý. Sau khi gây hậu quả đã tích cực thăm hỏi, động viên đồng thời tự nguyện bồi thường cho phía gia đình bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn C là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại tha thiết xin cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Q hành nghề lái xe nhưng không tuân thủ quy định về an toàn khi điều khiển phương tiện là nguồn nguy hiểm cao độ gây hậu quả nghiêm trọng vì vậy cần cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Q và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần, mai táng phí và tài sản cho phía gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị D đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường gì thêm về dân sự nên cần xác nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc ô tô biển kiểm soát 88C-088.92; 01 đăng ký xe ô tô số 013701 do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/3/2016; 01 giấy chứng nhận kiểm định số No: KB0277583; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Q. Ngày 25/12/2017, sau khi các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, Cơ quan điều tra - Công an huyện B đã trả lại chiếc xe ô tô cùng đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định cho bị cáo Q là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe đạp là tài sản của bị hại là ông Nguyễn Xuân K. Ngày 26/12/2017, Cơ quan điều tra - Công an huyện B đã trả cho bà Nguyễn Thị D là đại diện hợp pháp của bị hại. Bà D sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260104260430 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 26/12/2016 cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an huyện B đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra. Thời hạn điều tra đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình kiểm sát điều tra, truy tố và xét xử, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, ban hành cáo trạng. Thời hạn truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Q hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015 xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường thiệt hại tính mạng, tổn thất tinh thần và tài sản cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị D số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260104260430 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 26/12/2016 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe (Giấy phép lái xe trên hiện Tòa án nhân dân huyện B đang lưu giữ).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND H.B;
- CQĐT - Công an H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- UBND TT.H, H.B;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Anh Vũ